GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **111** /QĐ-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai Nhiệm kỳ 1 (2026 - 2031)

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*
- *Căn cứ công văn 1019/SDTTG-TGTN ngày 31/03/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai;*
- *Căn cứ tờ trình số 03/TTr-BTS ngày 09/04/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 1 (2026-2031).*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 1 (2026-2031), gồm 17 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 06 thành viên Cố vấn Ban Trị sự; 18 thành viên Chứng minh Phân Ban Ni giới; 105 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 35 vị, Uỷ viên 60 vị, Uỷ viên dự khuyết 10 vị)* do Thượng toạ Thích Huệ Khai làm Trưởng ban.

Điều 2: Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai;
- Sở DTTG tỉnh Đồng Nai;
- PA02 CA tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VP1, VP2.

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0013
Số: 111/QĐ-HĐTS · 17/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐỒNG NAI
NHIỆM KỲ 1 (2026-2031)

(Theo Quyết định số 111 /QĐ-HĐTS ngày 17/04/2026)

A. BAN CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 17 vị

1. Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn
2. Trưởng lão Hòa thượng Thích Thanh Từ
3. Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Pháp
4. Trưởng lão Hòa thượng Thích Nhật Quang
5. Trưởng lão Hòa thượng Thích Huệ Chí
6. Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Đạo
7. Trưởng lão Hòa thượng Thích Nhựt Phát
8. Trưởng lão Hòa thượng Thích Liêm Chính
9. Trưởng lão Hòa thượng Thích Huệ Tâm
10. Trưởng lão Hòa thượng Thích Phước Tú
11. Hòa thượng Thích Thiện Pháp
12. Hòa thượng Thích Thiện Thảo
13. Hòa thượng Thích Hải Mẫn
14. Hòa thượng Thích Giác Quang
15. Hòa thượng Thích Minh Ngạn
16. Hòa thượng Thích Quảng Trí
17. Hòa thượng Thích Thiện Hoằng

B. BAN CỐ VẤN: 06 vị

1. Hòa thượng Thích Tâm Minh
2. Hòa thượng Thích Pháp Cần
3. Hòa thượng Thích Pháp Đăng
4. Thượng tọa Thích Thiện Trí
5. Thượng tọa Thích Đồng Tấn
6. Thượng tọa Thích Pháp Đăng

C. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI: 18 vị

1. Ni trưởng Thích nữ Huệ Hương
2. Ni trưởng Thích nữ Nhật Khương
3. Ni trưởng Thích nữ Chiêu Liên
4. Ni trưởng Thích nữ Hiếu Liên
5. Ni trưởng Thích nữ Như Tịnh
6. Ni trưởng Thích nữ Như Thành
7. Ni trưởng Thích nữ Diệu Chánh
8. Ni trưởng Thích nữ Như Thuận
9. Ni trưởng Thích nữ Như Hạnh
10. Ni trưởng Thích nữ Hạnh Huệ
11. Ni trưởng Thích nữ Như Đức
12. Ni trưởng Thích nữ Kim Sơn
13. Ni trưởng Thích nữ Hoa Liên
14. Ni trưởng Thích nữ Xuân Liên
15. Ni trưởng Thích nữ Thuần Ẩn
16. Ni trưởng Thích nữ Từ Huyền
17. Ni trưởng Thích nữ Như Xuân
18. Ni trưởng Thích nữ Như Hòa

D. BAN TRỊ SỰ: 105 vị

I. Ban Thường trực: 35 vị

TT	Pháp danh/Thế danh	Năm sinh	Chức vụ
1	**TT. Thích Huệ Khai** (Nguyễn Tiến Dũng)	1967	Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Tăng sự
2	**HT. Thích Bửu Chánh** (Lê Hà)	1961	Phó Trưởng Ban Thường trực
3	**HT. Thích Tĩnh Cường** (Nguyễn Văn Đèo)	1964	Phó Trưởng Ban Thường trực
4	**TT. Pháp Quyền** (Thạch Nê)	1972	Phó Trưởng Ban Trị sự
5	**TT. Thích Huệ Sanh** (Lê Hữu Phước)	1964	Phó Trưởng Ban Trị sự
6	**TT. Thích Chơn Lý** (Trương Thanh Hùng)	1974	Phó Trưởng Ban Trị sự

7	**TT. Thích Minh Trì** (Đinh Long Hồ)	1967	Phó Trưởng Ban Trị sự
8	**TT. Thích Quảng Trí** (Lê Văn Thiện)	1970	Phó Trưởng Ban Trị sự
9	**ĐĐ. T. Đạt Ma Quang Tuệ** (Lê Hữu Nguyên Vũ)	1974	Phó Trưởng Ban Trị sự
10	**ĐĐ. Thích Đạt Ma Toàn Hạnh** (Khuất Hữu Anh Tuyến)	1983	Phó Trưởng Ban Trị sự
11	**ĐĐ. Thích Thiện Trí** (Huỳnh Thế Dũng)	1978	Chánh Thư ký
12	**HT. Thích Thiện Pháp** (Nguyễn Văn Huỳnh)	1960	Ủy viên Thường trực, phụ trách Hoằng pháp và Hướng dẫn Phật tử
13	**TT. Thích Đạo Huy** (Đinh Văn Thanh)	1971	Ủy viên Thường trực, phụ trách Giáo dục Phật giáo
14	**TT. Thích Minh Trí** (Nguyễn Minh Tân)	1970	Ủy viên Thường trực, phụ trách Pháp chế và Kiểm soát
15	**TT. Thích Huệ Nghiệp** (Trần Phước Chi)	1971	Ủy viên Thường trực, phụ trách Nghi lễ và Văn hóa
16	**TT. Thích Tuệ Quyền** (Trần Phong Quyền)	1970	Ủy viên Thường trực, phụ trách Phật giáo Quốc tế
17	**NS. Thích nữ Diệu Trí** (Lê Vũ Liên Thanh)	1974	Ủy viên Thường trực, phụ trách Kinh tế Tài chính và Từ thiện Xã hội
18	**ĐĐ T. Đạt Ma Đức Long** (Võ Văn Ngọc Luận)	1973	Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng
19	**ĐĐ. Thích Bửu Hòa** (Tạ Văn Thân)	1980	Phó Thư ký, phụ trách Thông tin Truyền thông
20	**ĐĐ. Thích Huệ Thới** (Ngô Duy Khương)	1991	Phó Thư ký
21	**NT. Thích nữ Như Dung** (Trần Thị Kim Hoa)	1961	Ủy viên Thường trực, Trưởng Phân Ban Ni giới
22	**NS. Thích nữ Như Hiền** (Cao Thị Thảo)	1967	Thủ quỹ
23	**HT. Thích Huệ Ninh** (Bùi Công Tấn)	1963	Ủy viên Thường trực
24	**TT. Thích Huệ Tánh** (Lê Minh Trị)	1967	Ủy viên Thường trực
25	**TT. Thích Giác Đăng** (Huỳnh Viết Thanh)	1973	Ủy viên Thường trực
26	**TT. Thích Nguyên Tú** (Hoàng Quang Tuấn)	1978	Ủy viên Thường trực
27	**TT. Thích Minh Lợi** (Nguyễn Vũ Linh)	1979	Ủy viên Thường trực

28	**TT. Thích Minh Lộc** (Nguyễn Văn Dũng)	1960	Ủy viên Thường trực
29	**ĐĐ. Thích Tâm Thanh** (Đoàn Minh Tâm)	1971	Ủy viên Thường trực
30	**ĐĐ. Thích Chơn Nghĩa** (Bùi Ngọc Luân)	1983	Ủy viên Thường trực
31	**ĐĐ. Thích Thiện Mỹ** (Trần Thanh Cường)	1983	Ủy viên Thường trực
32	**ĐĐ. Thích Phước Toàn** (Huỳnh Hữu Toàn)	1985	Ủy viên Thường trực
33	**ĐĐ. Thích Minh Hậu** (Ngô Xuân Phước)	1974	Ủy viên Thường trực
34	**ĐĐ. Thích Quảng Trí** (Hồ Đình Quý)	1983	Ủy viên Thường trực
35	**NS. Thích nữ Cẩn Liên** (Võ Thị Kim Thu)	1963	Ủy viên Thường trực

II. Uỷ viên: 60 vị

36	**TT. Thích Quảng Ảnh** (Trần Quang Phương)	1975	Ủy viên
37	**ĐĐ. Thích Đạt Ma Chí Hải** (Huỳnh Hữu Phước)	1965	Ủy viên
38	**ĐĐ. Thích Chiếu Lượng** (Nguyễn Hồng Vũ)	1978	Ủy viên
39	**ĐĐ. Thích Quảng Hiền** (Nguyễn Văn Tiến)	1981	Ủy viên
40	**NT. Thích nữ Hạnh Chiếu** (Phạm Thị Diệu Huyền)	1962	Ủy viên
41	**NS. Thích nữ Huệ Hiếu** (Phan Thị Mỹ Hạnh)	1972	Ủy viên
42	**TT. Thích Đồng Ngạn** (Nguyễn Văn Đệ)	1964	Ủy viên
43	**TT. Thích Huệ Quang** (Huỳnh Văn Chiến)	1971	Ủy viên
44	**TT. Thích Pháp Đăng** (Trần Anh Tú)	1975	Ủy viên
45	**TT. Thích Thiện Thuận** (Nguyễn Hữu Lợi)	1974	Ủy viên
46	**TT. Thích Quảng Trường** (Lê Bảy)	1970	Ủy viên
47	**TT. Thích Thiên Phước** (Đăng Văn Rao)	1966	Ủy viên
48	**TT. Thích Thiện Thọ** (Nguyễn Văn Phương)	1970	Ủy viên

49	**TT. Thích Huệ Thông** (Nguyễn Hùng Thế Dũng)	1972	Ủy viên
50	**TT. Thích Minh Hạnh** (Huỳnh Văn Lạc)	1971	Ủy viên
51	**TT. Thích Đạt Ma Phổ Hóa** (Dương Hoàng Huy)	1973	Ủy viên
52	**TT. Thích Chơn Khương** (Phạm Quốc Thái)	1979	Ủy viên
53	**TT. Thích Quảng Thành** (Nguyễn Phụng Anh)	1976	Ủy viên
54	**TT. Thích Trung Điền** (Nguyễn Văn Phương)	1979	Ủy viên
55	**ĐĐ. Thích Quảng Lý** (Phạm Duy Khánh)	1971	Ủy viên
56	**ĐĐ. Thích Kiến Tịnh** (Bùi Văn Thủ)	1977	Ủy viên
57	**ĐĐ. Thạch Sa Huynh** (Thạch Sa Huynh)	1981	Ủy viên
58	**ĐĐ. Thích Đạt Ma Chí Khoan** (Huỳnh Ngọc Thanh)	1971	Ủy viên
59	**ĐĐ. Thích Hạnh Tín** (Nguyễn Thanh Vinh)	1983	Ủy viên
60	**ĐĐ. Thích Nguyên Thông** (Nguyễn Minh Triệu)	1980	Ủy viên
61	**ĐĐ. Thích Pháp Lợi** (Mai Huy Bình)	1987	Ủy viên
62	**ĐĐ. Thích Thiện Huy** (Bùi Tấn Huy)	1991	Ủy viên
63	**ĐĐ. Thích Tâm Thiện Đạo** (Nguyễn Ngọc Đăng)	1992	Ủy viên
64	**ĐĐ. Thích Huệ Trí** (Phạm Tuấn Cường)	1980	Ủy viên
65	**ĐĐ. Thích An Quang** (Văn Đình Linh)	1984	Ủy viên
66	**ĐĐ. Thích Nhuận Hành** (Lê Chí Tiến)	1988	Ủy viên
67	**ĐĐ. Thích Quý Trì** (Nguyễn Thanh Phú)	1984	Ủy viên
68	**ĐĐ. Thích Nguyện Thành** (Hồ Hồng Phong)	1987	Ủy viên
69	**ĐĐ. Thích Nguyên Định** (Đinh Văn Bảo)	1985	Ủy viên
70	**ĐĐ. Thích Thiện Tánh** (Lê Nguyễn Hữu Anh)	1999	Ủy viên

71	**ĐĐ. Thích Quảng Hữu** (Dương Phước Nhật Phong)	1983	Ủy viên
72	**ĐĐ. Thích Đăng Quy** (Ngô Đăng Khoa)	1982	Ủy viên
73	**ĐĐ. Thích Quảng Viên** (Nguyễn Văn Thông)	1980	Ủy viên
74	**ĐĐ. YASSADHARO** (Danh Đa Ra)	1983	Ủy viên
75	**ĐĐ. Thích Lệ Châu** (Trần Văn Phước)	1993	Ủy viên
76	**ĐĐ. Thích Kiến Quang** (Nguyễn Huy Văn)	1978	Ủy viên
77	**ĐĐ. Thích Thiện Từ** (Nguyễn Thanh Hòa)	1982	Ủy viên
78	**ĐĐ. Thích Đức Trí** (Trần Công Nghề)	1983	Ủy viên
79	**ĐĐ. Thích Thạnh Thông** (Nguyễn Tấn Phước)	1991	Ủy viên
80	**ĐĐ. Thích Pháp Hạnh** (Trần Hữu Đức)	1995	Ủy viên
81	**ĐĐ. Thích Quảng Nhân** (Nguyễn Văn Thiện)	1990	Ủy viên
82	**ĐĐ. Thích Thiện Minh** (Lưu Minh Thiện)	1987	Ủy viên
83	**NS. Thích nữ Đạt Liên** (Nguyễn Thị Thảo)	1967	Ủy viên
84	**NS. Thích nữ Tánh Tuệ** (Phạm Thị Ánh Văn)	1973	Ủy viên
85	**NS. Thích nữ Hằng Liên** (Đàm Thị Hậu)	1967	Ủy viên
86	**NS. Thích nữ Quảng Tiên** (Trần Thị Thanh Hồng)	1972	Ủy viên
87	**NS. Thích nữ Như Vân** (Đặng Thị Vân)	1978	Ủy viên
88	**NS. Thích nữ Tuệ Viên** (Trần Thị Phương Lan)	1962	Ủy viên
89	**NS. Thích nữ Nhuận Trí** (Lê Thị Ngọc Lan)	1974	Ủy viên
90	**NS. Thích nữ Lệ Thành** (Nguyễn Thị Xuân Tuyết)	1965	Ủy viên
91	**NS. Thích nữ Quảng Ngọc** (Phạm Ngọc Nam)	1964	Ủy viên
92	**NS. Thích nữ Lệ Khánh** (Lê Thị Tuyết)	1973	Ủy viên

93	**NS. Thích nữ Như Lễ** (Nguyễn Thị Hường)	1962	Ủy viên
94	**NS. Thích nữ Như Hiếu** (Nguyễn Thị Mỹ Yến)	1964	Ủy viên
95	**NS. Thích nữ Huệ Bảo** (Nguyễn Thị Kim Thoa)	1963	Ủy viên

III. Uỷ viên dự khuyết: 10 vị

96	**TT. Thích Chánh Định** (Trần Kim Năng)	1971	Ủy viên dự khuyết
97	**TT. Thích Minh Từ** (Danh Văn Hạnh)	1972	Ủy viên dự khuyết
98	**ĐĐ. Thích Tịnh Hạnh** (Nguyễn Trung Âu)	1992	Ủy viên dự khuyết
99	**ĐĐ. Thích Tâm Minh Nghĩa** (Lý Thanh Nhân)	1997	Ủy viên dự khuyết
100	**ĐĐ. Thích Thiện Bửu** (Lý Bá Thiên)	1992	Ủy viên dự khuyết
101	**ĐĐ. Thích Tâm Phong** (Lê Thúc Định)	1987	Ủy viên dự khuyết
102	**NS. Thích nữ Liên Phương** (Võ Ngọc Hoa)	1970	Ủy viên dự khuyết
103	**NS. Thích nữ Tâm Tuyền** (Nguyễn Thị Nhâm Tý)	1972	Ủy viên dự khuyết
104	**SC. Thích nữ Hạnh Viên** (Trương Thị Thảo)	1981	Ủy viên dự khuyết
105	**Phật tử Diệu Hương** (Huỳnh Thị Thanh Phương)	1966	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hoà thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0013
Số: 111/QĐ-HĐTS · 17/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc